

# HAI ĐỨA TRÉ

THẠCH LAM

## KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Hiểu được tấm lòng thương cảm sâu xa của Thạch Lam đối với những kiếp sống tối tăm, mòn mỏi và thái độ nâng niu, trân trọng của ông đối với những tâm hồn trẻ thơ nơi phố huyện.*
- *Thấy được nét tinh tế của nghệ thuật tả cảnh, tả tâm trạng và tạo không khí truyện trong tác phẩm.*

## TIỂU DẪN

Thạch Lam (1910 - 1942) tên khai sinh là Nguyễn Tường Vinh, sau đổi thành Nguyễn Tường Lân, là thành viên của Tự lực văn đoàn. Ông sinh tại Hà Nội, nhưng nhiều năm tháng tuổi thơ sống ở huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Sau khi đỗ tú tài phần thứ nhất<sup>(1)</sup>, ông làm báo, viết văn và trở thành một trong những cây bút chủ chốt của các báo *Phong hoá*, *Ngày nay*. Ông mất tại Hà Nội.

Sáng tác của Thạch Lam gồm cả truyện ngắn, tiểu thuyết, tùy bút, nhưng đặc sắc nhất vẫn là truyện ngắn. Ông viết nhiều về cuộc sống vất vả, cơ cực, bế tắc của những người dân nghèo ở phố huyện hay ngoại ô Hà Nội và về những trí thức

bình dân với một niềm cảm thương thấm thía. Truyện ngắn của Thạch Lam thường không có cốt truyện (hoặc cốt truyện rất đơn giản), nhưng lại giàu tâm tình, tâm trạng, lời văn bình dị mà gợi cảm. Nhiều truyện của ông mở ra một thế giới thâm kín bên trong của con người với biết bao cảm tưởng, cảm giác mơ hồ, mong manh, tinh tế,... và cũng làm đọng lại trong lòng người đọc thật nhiều dư vị.



Thạch Lam  
(Bản vẽ của Sĩ Ngọc)

(1) Tú tài phần thứ nhất (còn gọi là tú tài bán phần) : tương đương với lớp 11 ngày nay.

Tác phẩm chính của Thạch Lam gồm : *Gió đầu mùa* (tập truyện ngắn, 1937), *Nắng trong vườn* (tập truyện ngắn, 1938), *Ngày mới* (tiểu thuyết, 1939), *Theo dòng* (tiểu luận, 1941), *Sợi tóc* (tập truyện ngắn, 1942), *Hà Nội băm sáu phố phường* (tùy bút, 1943),...

*Hai đứa trẻ* là truyện ngắn khá tiêu biểu của Thạch Lam, được in trong tập *Nắng trong vườn*.

\*  
\* \*

1. Tiếng trống thu không<sup>(1)</sup> trên cái chòi của huyện nhỏ ; từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều. Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời.

Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối, muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả<sup>(2)</sup> thuốc sơn đen ; đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị ; Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn.

– Em thấp đèn lên chị Liên nhé ?

Nghe tiếng An, Liên đứng dậy trả lời :

– Hăng thong thả một lát nữa cũng được. Em ra ngồi đây với chị kéo ở trong ấy muỗi.

An bỏ bao diêm xuống bàn cùng chị ra ngoài chõng ngồi ; chiếc chõng nan lún xuống và kêu cọt két.

– Cái chõng này sắp gãy rồi chị nhỉ ?

– Ừ để rồi chị bảo mẹ mua cái khác thay vào.

Hai chị em gượng nhẹ ngồi yên nhìn ra phố. Các nhà đã lên đèn cả rồi, đèn treo trong nhà bác phở Mĩ, đèn hoa kì leo lét trong nhà ông Cửu, và đèn dây

---

(1) *Thu không* : thời điểm đóng cửa thành vào lúc chiều tối ở các kinh thành hay phủ, huyện ngày trước.

(2) *Quả* : dụng cụ hình hộp tròn, có nắp, làm bằng gỗ hoặc bằng tre đan, bên trong thường chia nhiều ngăn, bên ngoài phủ sơn ta màu đen, nâu hoặc đỏ, để đựng hàng khô.

sáng xanh trong hiệu khách... Những nguồn sáng ấy đều chiếu ra ngoài phố khiến cát lấp lánh từng chỗ và đường mấp mô thêm vì những hòn đá nhỏ một bên sáng, một bên tối.

Chợ họp giữa phố vẫn từ lâu. Người về hết và tiếng ồn ào cũng mất. Trên đất chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và lá mía. Một mùi âm ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn với mùi cát bụi quen thuộc quá, khiến chị em Liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này. Một vài người bán hàng về muộn đang thu xếp hàng hoá, đòn gánh đã xô sẵn vào quang rồi, họ còn đứng nói chuyện với nhau ít câu nữa.

Mấy đứa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ cúi lom khom trên mặt đất đi lại tìm tòi. Chúng nhặt nhanh thanh nứa, thanh tre, hay bất cứ cái gì có thể dùng được của các người bán hàng để lại, Liên trông thấy động lòng thương nhưng chính chị cũng không có tiền để mà cho chúng nó.

Trời nhá nhem tối, bây giờ chị em Liên mới thấy thằng cu bé xách điều đóm và khiêng hai cái ghế trên lưng ở trong ngõ đi ra ; chị Tí, mẹ nó, theo sau, đội cái chông trên đầu và tay mang không biết bao nhiêu là đồ đạc : tất cả cái cửa hàng của chị.

– Sao hôm nay chị dọn hàng muộn thế ?

Chị Tí để chông xuống đất, bày biện các bát uống nước mãi rồi mới chép miệng trả lời Liên :

– Ối chao, sớm với muộn mà có ăn thua gì.

Ngày, chị đi mò cua bắt tép ; tối đến chị mới dọn cái hàng nước này dưới gốc cây bàng, bên cạnh cái mốc gạch. Để bán cho ai ? Máy người phu gạo hay phu xe, thỉnh thoảng mấy chú lính lệ<sup>(1)</sup> trong huyện hay người nhà thầy thừa<sup>(2)</sup> đi gọi chân tổ tôm, cao hứng vào hàng chị uống bát nước chè tươi và hút điều thuốc Lào. Chị Tí chả kiếm được bao nhiêu, nhưng chiều nào chị cũng dọn hàng, từ chập tối cho đến đêm.

Chị kê xong chông, ghế, dịch ngọn đèn hoa kì lại ngồi tằm trâu, còn thằng cu thì loay hoay nhóm lửa để nấu nồi nước chè. Lúc bấy giờ chị mới ngẩng đầu lên nói chuyện với Liên :

---

(1) *Lính lệ* : lính chuyên làm các việc tạp dịch, hầu hạ quan lại dưới thời thuộc địa nửa phong kiến.

(2) *Thầy thừa* (hay *thừa phái*) : viên chức làm việc bàn giấy giúp việc cho các Tri phủ, Tri huyện.

– Còn cô chưa dọn hàng à ?

Liên giật mình, kêu khẽ : "Chết chửa !", rồi đứng dậy giục em :

– Vào đóng cửa hàng thôi, không mẹ ra mắng chết.

An đáp :

– Hôm nay chưa chắc mẹ có ra không, chị ạ. Mẹ còn bận làm gạo cơ mà.

Ngày nào, cứ chập tối, mẹ Liên lại tạt ra thăm hàng một lần, và bà dặn cứ trống thu không là phải đóng cửa hàng lại. Thế mà Liên mãi nhìn phớt quên mất ! Bây giờ Liên vội vàng vào thắp đèn, xếp những quả sơn đen lại, trong lúc An đi tìm then để cài cửa cho chắc chắn. Cái cửa hàng hai chị em trông coi là một cửa hàng tạp hoá nhỏ xíu, mẹ Liên dọn ngay từ khi cả nhà bỏ Hà Nội về quê ở, vì thấy Liên mất việc. Một gian hàng bé thuê lại của bà lão móm, ngăn ra bằng một tấm phên nửa dán giấy nhật trình<sup>(1)</sup>. Mẹ Liên giao cho Liên trông coi – bà còn bận làm hàng xáo<sup>(2)</sup> – và buổi tối thì hai chị em cùng ngủ ở đây để trông hàng.

Liên đếm lại những phong thuốc lào, xếp vào hòm các bánh xà phòng còn lại, vừa lẩm nhẩm tính tiền hàng. Hôm nay, ngày phiên<sup>(3)</sup> mà bán cũng chẳng ăn thua gì.

– Có phải buổi trưa em bán cho bà Lục hai bánh xà phòng không ?

An ngẫm nghĩ rồi đáp :

– Vâng, bà ta mua hai bánh còn cụ Chi lấy nửa bánh nữa.

Liên với cái bàn tính để cộng số tiền. Nhưng trong hàng nóng và muỗi quá, chị ngẩn ngại rồi xếp tất cả tiền vào tráp<sup>(4)</sup>, không tính nữa.

– Thôi, để mai tính một thể.

An nhìn chị, chỉ đợi lúc ấy. Hai chị em cùng vội muốn đóng cửa hàng để ra ngoài kia, ngồi trên chõng ngắm nhìn phong cảnh ngoài phố. Liên khoá vội tráp

---

(1) *Nhật trình* : báo hằng ngày.

(2) *Hàng xáo* : nghề đong thóc về xay giã gạo, kiếm lời bằng cách bán gạo và thu các sản phẩm phụ như tấm, cám.

(3) *Ngày phiên* : ngày họp chợ chính, đông người mua kẻ bán hơn ngày thường.

(4) *Tráp* : đồ đựng hình hộp tròn hoặc chữ nhật, thời trước dùng để đựng các vật quý hay giấy tờ, trầu cau.

tiền với một chiếc khoá chị đeo vào cái dây xà tích<sup>(1)</sup> bạc ở thắt lưng, chiếc xà tích và cái khoá chị quý mến và hãnh diện, vì nó tỏ ra chị là người con gái lớn và đảm đang.

– A, có bé làm gì thế ?

Nghe câu nói tiếp theo một tiếng cười khanh khách, chị em Liên không cần ngoảnh mặt ra cũng biết là ai đã vào hàng. Đó là cụ Thi, một bà già hơi điên vẫn mua rượu ở hàng Liên. Liên đã biết tính bà, chị lẳng lẳng rót một cút rượu ti<sup>(2)</sup> đây đưa cho cụ ; chị không dám nhìn mặt cụ, và trong lòng hơi run sợ, chị mong cho cụ chóng đi. Cụ cầm cút rượu soi lên rồi cười giòn giã nói :

– A, em Liên thảo<sup>(3)</sup> nhỉ. Hôm nay lại rót đây cho chị đây.

Cụ ngửa cổ ra đằng sau, uống một hơi cạn sạch, rồi vừa chép miệng vừa lẩn ruột tượng trả tiền. Cụ để ba đồng xu vào tay Liên, xoa đầu chị một cái rồi lão đảo bước ra ngoài. Hai chị em Liên đứng sững nhìn theo cụ đi lẩn vào bóng tối, tiếng cười khanh khách nhỏ dần về phía làng.

2. Trời đã bắt đầu đêm, một đêm mùa hạ êm như nhung và thoảng qua gió mát. Đường phố và các ngõ con dần dần chứa đầy bóng tối. Các nhà đã đóng cửa im ỉm, trừ một vài cửa hàng còn thức, nhưng cửa chỉ để hé ra một khe ánh sáng. Trẻ con tụ họp nhau ở thêm hè, tiếng cười nói vui vẻ, khiến An thèm muốn nhập bọn với chúng để nó đùa, nhưng sợ trái lời mẹ dặn phải coi hàng, nên hai chị em đành ngồi yên trên chõng, đưa mắt theo dõi những người về muộn, từ từ đi trong đêm.

Vòm trời hàng ngàn ngôi sao ganh nhau lấp lánh, lẩn với vệt sáng của những con đom đóm bay là là trên mặt đất hay len vào những cành cây. An và Liên lặng ngước mắt lên nhìn các vì sao để tìm sông Ngân Hà và con vịt theo sau ông Thần Nông<sup>(4)</sup>. Vũ trụ thăm thẳm bao la đối với tâm hồn hai đứa trẻ như đây bí mật và xa lạ và làm mỗi trí nghĩ, nên chỉ một lát hai chị em lại cúi nhìn về mặt đất, về quang sáng thân mật chung quanh ngọn đèn lay động trên chõng hàng của chị Tí.

---

(1) *Xà tích* : sợi dây bằng bạc hay mạ bạc, có kèm theo chìa khoá, hộp đựng với ăn trâu, phụ nữ thời trước thường đeo ở thắt lưng làm đồ trang sức.

(2) *Rượu ti* : rượu do công ti rượu được chính quyền bảo hộ Pháp cho phép bán rộng rãi, hợp pháp (khác với *rượu ti* là *rượu lậu*, rượu do dân tự nấu, bị cấm).

(3) *Thảo* : có lòng tốt, hay chia sẻ, nhường nhịn người khác.

(4) *Thần Nông* : theo truyền thuyết, đó là một vị hoàng đế của Trung Hoa cổ đại (trước thời Nghiêu – Thuấn) dạy dân làm ruộng, họp chợ và bày cách bốc thuốc trị bệnh. Tên ông được đặt cho một chòm sao.

Về phía huyện, một chấm lửa khác nhỏ và vàng lơ lửng đi trong đêm tối, mất đi, rồi lại hiện ra... An trở tay bảo chị :

– Kia, hàng phở của bác Siêu đến kia rồi.

Tiếng đòn gánh kiu kịt nghe rõ rệt, khói theo gió tạt lại chỗ hai chị em. Bác Siêu đã tới gần, đặt gánh phở xuống đường. Bác cúi xuống nhóm lại lửa, thổi vào cái ống nứa con. Bóng bác mệnh mông ngả xuống đất một vùng và kéo dài đến tận hàng rào hai bên ngõ. An và Liên ngồi thấy mùi phở thơm, nhưng ở cái huyện nhỏ này, quà bác Siêu là một thứ quà xa xỉ, nhiều tiền, hai chị em không bao giờ mua được. Liên nhớ lại khi ở Hà Nội chị được hưởng những thức quà ngon, lạ – bấy giờ mẹ Liên nhiều tiền – được đi chơi Bờ Hồ<sup>(1)</sup> uống những cốc nước lạnh xanh đỏ. Ngoài ra, kỉ niệm còn nhớ lại không rõ rệt gì, chỉ là một vùng sáng rực và lấp lánh. Hà Nội nhiều đèn quá ! Từ khi nhà Liên dọn về đây, từ khi có cái cửa hàng này, đêm nào Liên và em cũng phải ngồi trên chiếc chõng tre dưới gốc cây bàng với cái tối của quang cảnh phố chung quanh.

Đêm tối đối với Liên quen lắm, chị không sợ nó nữa. Tối hết cả, con đường thăm thẳm ra sông, con đường qua chợ về nhà, các ngõ vào làng lại càng sẫm đen hơn nữa. Giờ chỉ còn ngọn đèn con của chị Tý, và cả cái bếp lửa của bác Siêu, chiếu sáng một vùng đất cát ; trong cửa hàng, ngọn đèn của Liên, ngọn đèn vện nhỏ, thưa thớt từng hột sáng lọt qua phên nứa. Tất cả phố xá trong huyện bấy giờ đều thu nhỏ lại nơi hàng nước của chị Tý. Thêm được một gia đình bác xẩm<sup>(2)</sup> ngồi trên manh chiếu, cái thau sắt trắng để trước mặt, nhưng bác chưa hát vì chưa có khách nghe.

Chị Tý phe phẩy cành chuối khô đuổi ruồi bò trên mấy thức hàng, chậm rãi nói :

– Giờ muộn thế này mà họ chưa ra nhỉ ?

Chị muốn nói mấy chú lính trong huyện, mấy người nhà của cụ thừa, cụ lục<sup>(3)</sup> là những khách hàng quen của chị. Bác Siêu đáp vấn vợ :

– Hôm nay trong ông giáo cũng có tổ tôm. Để họ không phải đi gọi đâu.

---

(1) *Bờ Hồ* : chỉ hồ Hoàn Kiếm, ở trung tâm Hà Nội.

(2) *Xẩm* : người kiếm sống bằng nghề hát rong.

(3) *Lục* : lục sự, viên chức nhỏ, chuyên lo việc toà án tại các phủ huyện thời trước Cách mạng tháng Tám.

Vợ chồng bác xẩm góp chuyện bằng mấy tiếng đàn bầu bật trong yên lặng. Thằng con bò ra đất, ngoài manh chiếu, nghịch nhặt những rác bần vùi trong cát bên đường. Chừng ấy người trong bóng tối mong đợi một cái gì tươi sáng cho sự sống nghèo khổ hằng ngày của họ.

An và Liên đã buồn ngủ riu cả mắt. Tuy vậy hai chị em vẫn gương để thức khuya chút nữa, trước khi vào hàng đóng cửa đi ngủ. Mẹ vẫn dặn phải thức đến khi tàu xuống – đường sắt đi ngang qua ngay trước mặt phố – để bán hàng, may ra còn có một vài người mua. Nhưng cũng như mọi đêm, Liên không trông mong còn ai đến mua nữa. Với lại, đêm họ chỉ mua bao diêm hay gói thuốc là cùng. Liên và em cố thức là vì cố khác, vì muốn được nhìn chuyến tàu, đó là sự hoạt động cuối cùng của đêm khuya.

An đã nằm xuống gối đầu lên đùi chị, mi mắt sắp sửa rơi xuống, còn dặn với :

- Tàu đến chị đánh thức em dậy nhé.
- Ừ, em cứ ngủ đi.

Liên khẽ quạt cho An, vuốt lại mái tóc tơ. Đầu em bé nặng dần trên người Liên ; chị ngồi yên không động đậy. Qua kẽ lá của cành bàng, ngàn sao vẫn lấp lánh ; một con đom đóm bám vào dưới mặt lá, vùng sáng nhỏ xanh nhấp nháy rồi hoa bàng rụng xuống vai Liên khe khẽ, thỉnh thoảng từng loạt một. Tâm hồn Liên yên tĩnh hẳn, có những cảm giác mơ hồ không hiểu.



**T** 11.46 trên, tôi không  
tên các cháu của  
huyền như trong  
kính một lòng ra đi gọi mỗi  
đều vì Phương tây đi ra - của  
Mẹ chôn và những đóa may anh

cũng mất. Trên đất chỉ còn rêu  
rêu, cỏ dại, cỏ dại, là nhện và  
lá mạ. Một mái ấm êm lúc lữ,  
bên song cửa ban ngày lên trời  
cát bụi, qua suốt quá khứ,  
chị em Liên tưởng là nơi nắng  
cả đời của mẹ hương này.

cái ngạo đơ hoa bị tai nạn làm  
trên, các hàng ra tại tay bany  
đau đớn để sẵn sẵn nước xát.  
Lúc lấy giờ thì mới ngừng thì  
nó chuyện ra. Liên :

- Con có chơi đàn bầu à ?  
Liên gửi anh, kẻo kẻo - chết  
chưa ! Hỡi ông đây giúp em :

- Vào đây em - hàng thái,  
không mẹ ra sáng chất.  
An đáp :

- Hỡi này chôn chắc mẹ ch  
... chôn rồi à. Mẹ em bán làm

phải mà bán cũng chẳng ra  
thay gì  
- Có phải buổi trưa em bán  
của là Lưu hai hình và phòng  
kháng ?  
An ngắm nghĩ rồi đáp :

- Vâng, bà ta mua các hàng,  
của từ Chi lấy của nhà bán  
của.  
Liên tên các hàng thật đi trong  
số của. Nhưng trong hàng hàng  
và muối quả, chỉ ngân ngại rồi  
còn lại cả tiền của chôn, không

Truyện ngắn Hai đứa trẻ đăng trên báo Ngày nay số ra ngày 7 - 8 - 1938

3. Trống cầm canh<sup>(1)</sup> ở huyện đánh tung lên một tiếng ngân khô khan, không vang động ra xa, rồi chìm ngay vào bóng tối. Người vắng mãi ; trên hàng ghế chị Tí mới có hai, ba bác phu ngồi uống nước và hút thuốc lào. Nhưng một lát từ phố huyện đi ra, hai ba người cầm đèn lồng lung lay các bóng dài : mấy người làm công ở hiệu khách đi đón bà chủ ở tỉnh về. Bác Siêu ghé cổ nhìn ra phía ga, lên tiếng :

– Đèn ghi<sup>(2)</sup> đã ra kia rồi.

Liên cũng trông thấy ngọn lửa xanh biếc, sát mặt đất như ma trôi. Rồi tiếng còi xe lửa ở đâu vang lại, trong đêm khuya kéo dài ra theo ngọn gió xa xôi. Liên đánh thức em :

– Dậy đi An. Tàu đến rồi.

An nhồm dậy, lấy tay dụi mắt cho tỉnh hẳn. Hai chị em nghe thấy tiếng dồn dập, tiếng xe rít mạnh vào ghi. Một làn khói bùng sáng trắng lên đằng xa, tiếp đến tiếng hành khách ồn ào khe khẽ. Mấy năm nay buôn bán kém nên người lên xuống ít, có khi hai chị em đợi chờ chẳng thấy ai. Trước kia, ở sân ga, có mấy hàng cơm mở đón khách, đèn sáng cho đến nửa đêm. Nhưng bây giờ họ đóng cửa cả rồi, cũng im lặng tối đen như ngoài phố.

Hai chị em chờ không lâu. Tiếng còi đã rít lên, và tàu rầm rộ đi tới. Liên dật em đứng dậy để nhìn đoàn xe vụt qua, các toa đèn sáng trưng, chiếu ánh cả xuống đường. Liên chỉ thoáng trông thấy những toa hạng trên sang trọng lố nhố những người, đồng và kền lấp lánh, và các cửa kính sáng. Rồi chiếc tàu đi vào đêm tối, để lại những đốm than đỏ bay tung trên đường sắt. Hai chị em còn nhìn theo cái chấm nhỏ của chiếc đèn xanh treo trên toa sau cùng, xa xa mãi rồi khuất sau rặng tre.

– Tàu hôm nay không đông, chị nhỉ.

Liên cầm tay em không đáp. Chuyến tàu đêm nay không đông như mọi khi, thưa vắng người và hình như kém sáng hơn. Nhưng họ ở Hà Nội về ! Liên lặng theo mơ tưởng. Hà Nội xa xăm, Hà Nội sáng rực, vui vẻ và huyên náo. Con tàu như đã đem một chút thế giới khác đi qua. Một thế giới khác hẳn, đối với Liên, khác hẳn cái vắng sáng ngọn đèn của chị Tí và ánh lửa của bác Siêu. Đêm tối vẫn bao bọc chung quanh, đêm của đất quê, và ngoài kia, đồng ruộng mênh mang và yên lặng.

– Thôi đi ngủ đi chị.

---

(1) *Trống cầm canh* : trước đây, một đêm được chia làm năm canh. Đầu mỗi canh có trống báo.

(2) *Đèn ghi* : đèn báo hiệu việc chuyển đường chạy của xe lửa (*ghi* : thiết bị dùng để chuyển đường chạy của xe lửa hoặc xe điện).



Liên vỗ vai em, ngồi xuống chông. An cũng ngồi xuống và ngả đầu vào vai Liên. Tiếng vang động của xe hoả đã nhỏ rồi, và mất dần trong bóng tối, lắng tai cũng không nghe thấy nữa. Sao trên trời vẫn lấp lánh. Cả phố huyện bây giờ mới thật là hết náo động, chỉ còn đêm khuya, tiếng trống cầm canh và tiếng chó cắn. Từ phía ga, bóng đèn lồng với bóng người đi về ; chị Tí đương sửa soạn đồ đạc và bác Siêu đã gánh hàng đi vào trong làng, còn vợ chồng bác xẩm ngủ gục trên manh chiếu tự bao giờ.

Liên quay lại nhìn em, thấy An cũng đã ngủ say tay nắm chặt tà áo chị và đầu vẫn dựa vào vai. Liên nhìn quanh đêm tối, gió đã thoáng lạnh và đom đóm không còn nữa. Chị cúi xuống vực em vào trong hàng, mắt cũng đã riu lại. Chị gài cửa cẩn thận và vặn nhỏ ngọn đèn đặt trên cái quả thuốc sơn đen. Rồi Liên đến bên em nằm xuống. Chị gối đầu lên tay nhắm mắt lại. Những cảm giác ban ngày lắng đi trong tâm hồn Liên và hình ảnh thế giới quanh mình, mờ mờ đi trong mắt chị. Liên thấy mình sống giữa bao nhiêu sự xa xôi không biết như chiếc đèn con của chị Tí chỉ chiếu sáng một vùng đất nhỏ. Nhưng Liên không nghĩ được lâu, mắt chị nặng dần, rồi sau Liên ngập vào giấc ngủ yên tĩnh, cũng yên tĩnh như đêm ở trong phố, tịch mịch và đầy bóng tối.

(Theo *Tuyển tập Thạch Lam*, NXB Văn học, Hà Nội, 1988)

### HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Bức tranh phố huyện trong truyện ngắn được nhà văn miêu tả theo trình tự nào ? Hãy nêu nội dung bao quát của từng phần đã đánh số. Bức tranh ấy được nhìn qua con mắt của ai ? Điều này có ý nghĩa gì ?
2. Nhận xét về nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật của Thạch Lam trong truyện ngắn này. (Chú ý mối quan hệ giữa ngoại cảnh – phố huyện lúc chiều tối – và nội tâm nhân vật – cảm xúc, tâm trạng của chị em Liên).
3. Các chi tiết miêu tả ánh sáng, nhất là chi tiết ngọn đèn con nơi hàng nước chị Tí, có ý nghĩa gì ?
4. Việc hai chị em Liên đêm đêm háo hức chờ đón đoàn tàu giúp ta hiểu gì thêm về tâm trạng và cảnh ngộ của họ ?
5. Lời văn Thạch Lam trong truyện ngắn có đặc điểm gì nổi bật ? Hãy chọn và phân tích một số trường hợp tiêu biểu trong cách dùng từ, đặt câu, cách tạo âm điệu của tác giả để làm rõ các đặc điểm đó.
6. Theo anh (chị), viết truyện *Hai đứa trẻ*, Thạch Lam muốn bày tỏ những tình cảm gì đối với cuộc sống, con người nơi phố huyện ?

## BÀI TẬP NÂNG CAO

Từ việc đọc - hiểu truyện ngắn *Hai đứa trẻ*, nêu một vài nhận xét khái quát về đặc điểm nổi bật của truyện ngắn Thạch Lam. (Có thể liên hệ với một vài truyện ngắn của Thạch Lam hoặc của các nhà văn khác thuộc giai đoạn 1930 - 1945 như Nguyễn Công Hoan, Nam Cao,... để làm rõ nhận xét của mình.)

## TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

### • Truyện ngắn hiện đại

Truyện ngắn hiện đại phát triển theo nhiều hướng khác nhau, tùy theo cách sử dụng các yếu tố cốt truyện, nhân vật, trần thuật và kết cấu của truyện. Có truyện ngắn, cốt truyện dựa vào các sự kiện độc đáo, bất ngờ (như tác phẩm của các bậc thầy G. đơ Mô-pa-xăng<sup>(1)</sup>, P. Mê-ri-mê<sup>(2)</sup>, A. X. Pu-skin<sup>(3)</sup>, N. V. Gô-gôn<sup>(4)</sup>, Nguyễn Công Hoan,...). Có truyện ngắn, tâm lí hướng vào "hành động bên trong", chú ý đến diễn biến tâm trạng hơn là sự kiện (thường gọi là "phi cốt truyện" – như nhiều truyện ngắn của A. P. Sê-khốp, Lỗ Tấn, Thạch Lam); có truyện ngắn kể sự kiện hoang tưởng hư ảo; có truyện ngắn kể các sự kiện "đời thường", v.v.

Về dung lượng, truyện ngắn thường có dung lượng nhỏ ("ngắn"). Nhà văn chỉ cắt lấy một lát, "cưa lấy một khúc", chọn lấy một khoảnh khắc đời sống để xây dựng nên tác phẩm của mình.

Về kết cấu, truyện ngắn hiện đại thường không kể theo trật tự tự nhiên của sự kiện mà bắt đầu ở giữa hay đoạn cuối, sử dụng lối hồi thuật, hồi tưởng, vận dụng các hình thức ghép nối tạo hiệu quả đối sánh,...

Truyện ngắn hiện đại còn có xu hướng tổng hợp, đan xen, xâm nhập về mặt loại hình giữa các thể loại (truyện ngắn với kịch, với tiểu thuyết hoặc với thơ). Sự đan xen, xâm nhập như thế tạo nên các dạng truyện khác nhau: truyện ngắn giàu tính kịch (như truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan), truyện ngắn giàu tính trữ tình (như truyện ngắn của Thạch Lam), truyện ngắn giàu chất tiểu thuyết (gồm nhiều tình huống, bao quát cả cuộc đời và số phận nhân vật, như truyện ngắn *Chi Phèo* của Nam Cao),...

### • Tự lực văn đoàn

Tự lực văn đoàn là một tổ chức văn học gồm các thành viên: Nhất Linh (Nguyễn Tường Tam) – người đứng đầu, Khải Hưng (Trần Khánh Giư), Hoàng Đạo (Nguyễn Tường Long), Thạch Lam (Nguyễn Tường Lân), Tú Mỡ (Hồ Trọng Hiếu), Thế Lữ (Nguyễn Thứ Lễ), Xuân Diệu (Ngô Xuân Diệu),...

Tự lực văn đoàn hình thành từ năm 1932 nhưng đến tháng 3 - 1933 mới tuyên bố chính thức thành lập. Cơ quan ngôn luận là hai tờ báo *Phong hoá*, *Ngày nay* (từ năm 1936) và Nhà xuất bản Đời nay.

---

(1) *G. đơ Mô-pa-xăng* (Guy de Maupassant, 1850 - 1893): nhà văn Pháp.

(2) *P. Mê-ri-mê* (Prosper Mérimée, 1803 - 1870): nhà văn Pháp.

(3) *A. X. Pu-skin* (Алѣксандръ Хѣргъевичъ Пушкин, 1799 - 1837): nhà thơ Nga.

(4) *N. V. Gô-gôn* (Николай Васильевич Гоголь, 1809 - 1852): nhà văn Nga.

Tự lực văn đoàn không chỉ hoạt động văn chương mà trước hết là một tổ chức văn hoá. Tổ chức này phát cao là cờ cải cách văn hoá, xã hội theo văn minh phương Tây hiện đại, triệt để chống tư tưởng Nho giáo và các tập tục, lối sống phong kiến mà nó cho là hủ bại, phản khoa học, phản nhân đạo.

Về văn học, Tự lực văn đoàn có nhiều đóng góp quan trọng. Qua sáng tác và qua ngôn luận, Tự lực văn đoàn nhiệt liệt cổ vũ phong trào cách tân văn học theo hướng dân tộc hoá, dân chủ hoá, hiện đại hoá. Tự lực văn đoàn tạo được uy tín lớn trong đời sống văn học một thời nhờ những cuốn tiểu thuyết chống lễ giáo phong kiến, đấu tranh cho quyền lợi tự do và viết theo bút pháp hiện đại ; nhờ những bài bình luận văn chương đặc sắc và nhờ tổ chức tốt nhiều giải thưởng văn học, v.v.

Các thành viên của Tự lực văn đoàn nói chung không hoàn toàn thống nhất về khuynh hướng thẩm mĩ. Chẳng hạn, sáng tác của Thạch Lam có nhiều khác biệt với sáng tác của Nhất Linh, Hoàng Đạo về giá trị hiện thực và nhân đạo,...

Mặt hạn chế của Tự lực văn đoàn là đề cao chủ nghĩa cải lương trên lập trường của tầng lớp tư sản, gây ảo tưởng về những cải cách xã hội trong khuôn khổ chế độ thuộc địa. Một số cuốn tiểu thuyết của họ đề cao chủ nghĩa hưởng lạc không lành mạnh trong thanh niên.